

Số: 36/QĐ-STTTT

An Giang, ngày 10 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 cho Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông

GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH AN GIANG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 07/03/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 10/04/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 cho Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông số tiền chi tiết như sau:

- Dự toán thu: 0 đồng

- Dự toán chi: 5.940.000.000 đồng (Năm tỷ chín trăm bốn mươi triệu đồng).

Chi tiết theo biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Niêm yết tại trụ Sở; Công TTĐT Sở;
- Lưu: Văn thư.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thanh Hải

**CÔNG KHAI PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số: 36/QĐ-STTTT ngày 10 /04/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông)

Đvt: triệu đồng

Stt	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bố	Văn Phòng STTTT			
				Khoản 191	Khoản 314	Khoản 171	Khoản 428
1	2	3	4	5	6	7	8
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí						
1	Số thu phí, lệ phí, thu khác						
1.1	Thu phí, lệ phí						
1.1	Thu sự nghiệp khác						
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại						
2.1	Chi sự nghiệp						
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ						
	Trong đó: 40% (hoặc 35% đối với ngành y tế) để thực hiện CCTL						
b	KP không thực hiện chế độ tự chủ						
2.2	Chi quản lý hành chính						
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ						
	Trong đó: 40% (hoặc 35% đối với ngành y tế) để thực hiện CCTL						
b	KP không thực hiện chế độ tự chủ						
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN						
3.1	Lệ phí						
3.2	Phí						
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.940	5.940			5.400	540
1	Chi sự nghiệp văn hóa (Loại 160 - Khoản 171, Mã CTMTQG: 00476)	5.400	5.400			5.400	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường x	5.400	5.400			5.400	
	- Dự án 6 - Truyền thông và giảm nghèo về thông tin: Tiêu Dự án 1: Giảm nghèo về thông tin	5.400	5.400			5.400	
	+ Ngân sách trung ương	5.400	5.400			5.400	
2	Chi Tài chính và khác (Loại 400 - Khoản 428, Mã CTMTQG: 00476)	540	540				540
	Kinh phí nhiệm vụ không thường x	540	540				540
	- Dự án 6 - Truyền thông và giảm nghèo về thông tin: Tiêu Dự án 1: Giảm nghèo về thông tin	540	540	0			540
	+ Ngân sách địa phương đối ứng	540	540				540
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN			1034150			
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch			0761			